

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 29/03/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		903		30/03				31/03		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	81	-154	-80	118	127	-106	-80	46	138
	Cửa Ông	75	-133	-92	122	112	-83	-93	60	118
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	57	-108	-96	130	91	-55	-103	74	91
	Bạch Long Vĩ	45	-123	-71	125	83	-76	-82	71	92
Thái Bình	Thái Thụy	49	-96	-98	131	80	-43	-105	77	79
Nam Định	Hải Hậu	42	-79	-98	128	68	-26	-106	83	65
Ninh Bình	Kim Sơn	39	-72	-98	126	63	-20	-105	84	59
Thanh Hóa	Quảng Xương	39	-64	-98	121	60	-12	-104	81	56
Nghệ An	Diễn Châu	39	-52	-90	105	55	-2	-93	73	47
	Hòn Ngư	39	-51	-87	102	54	-2	-91	72	47
Hà Tĩnh	Thạch Hà	43	-47	-78	88	53	1	-84	64	44
Quảng Bình	Quảng Trạch	43	-34	-52	59	43	5	-64	50	30
	Quảng Ninh	34	-21	-35	46	31	12	-47	44	17
Quảng Trị	Gio Linh	22	-10	-18	34	17	17	-29	40	5
	Cồn Cỏ	17	-15	-16	36	14	12	-30	42	4
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	12	2	2	18	6	21	-9	30	-4
	Phú Lộc	3	13	17	4	-4	24	7	21	-12
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-5	20	29	-6	-12	25	20	12	-17
	Hoàng Sa	-30	11	55	-20	-30	2	42	1	-29
Quảng Nam	Tam Kỳ	-15	26	45	-16	-22	24	35	8	-24
	Cù Lao Chàm	-14	22	39	-14	-20	22	30	8	-23
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-23	24	55	-17	-27	19	42	11	-26
	Lý Sơn	-23	21	53	-19	-27	15	41	7	-27
Bình Định	Phú Mỹ	-25	19	60	-15	-26	12	44	11	-32
	Quy Nhơn	-31	16	55	-20	-30	12	43	1	-32
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-34	10	52	-20	-34	6	40	7	-33
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-33	21	59	-12	-33	14	42	11	-36
	Trường Sa	-45	26	54	-6	-48	15	36	16	-48
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-40	25	54	-11	-45	19	35	16	-47
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-88	85	21	46	-104	80	-7	75	-108
	Phú Quý	-51	38	49	0	-56	32	30	27	-58
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-171	140	-8	108	-164	109	-21	109	-133
	Côn Đảo	-153	90	21	86	-138	63	8	86	-102
TPHCM	Cần Giờ	-173	145	-14	114	-166	112	-24	111	-132
Tiền Giang	Gò Công Tây	-175	150	-16	118	-171	116	-29	116	-136
Bến Tre	Ba Tri	-176	149	-6	118	-169	113	-25	114	-133
Trà Vinh	Duyên Hải	-180	131	5	113	-164	97	-8	105	-122
Sóc Trăng	Tân Phú	-165	104	23	101	-140	66	15	85	-91
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-128	46	62	73	-91	2	60	45	-37
Cà Mau	Năm Căn	-87	0	76	55	-56	-31	72	28	-12
	Trần Văn Thời	-33	9	16	61	-41	10	4	43	-25
Kiên Giang	Rạch Giá	-8	23	-21	74	-31	35	-23	52	-27
	Phú Quốc	22	3	-5	36	8	5	-10	17	6
	Thổ Chu	18	5	4	26	6	7	-5	11	3

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.6	Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.6 - 1.4	Đông Bắc, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.3 - 3.3	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	2.4 - 4.0	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 2.6	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.6	Đông, Đông Nam, Đông Bắc	
Quần đảo Hoàng Sa	2.3 - 3.5	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.3 - 1.9	Đông Bắc, Bắc	
Bắc Biển Đông	1.7 - 3.5	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.0 - 4.5	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.7 - 1.8	Đông Bắc, Bắc	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

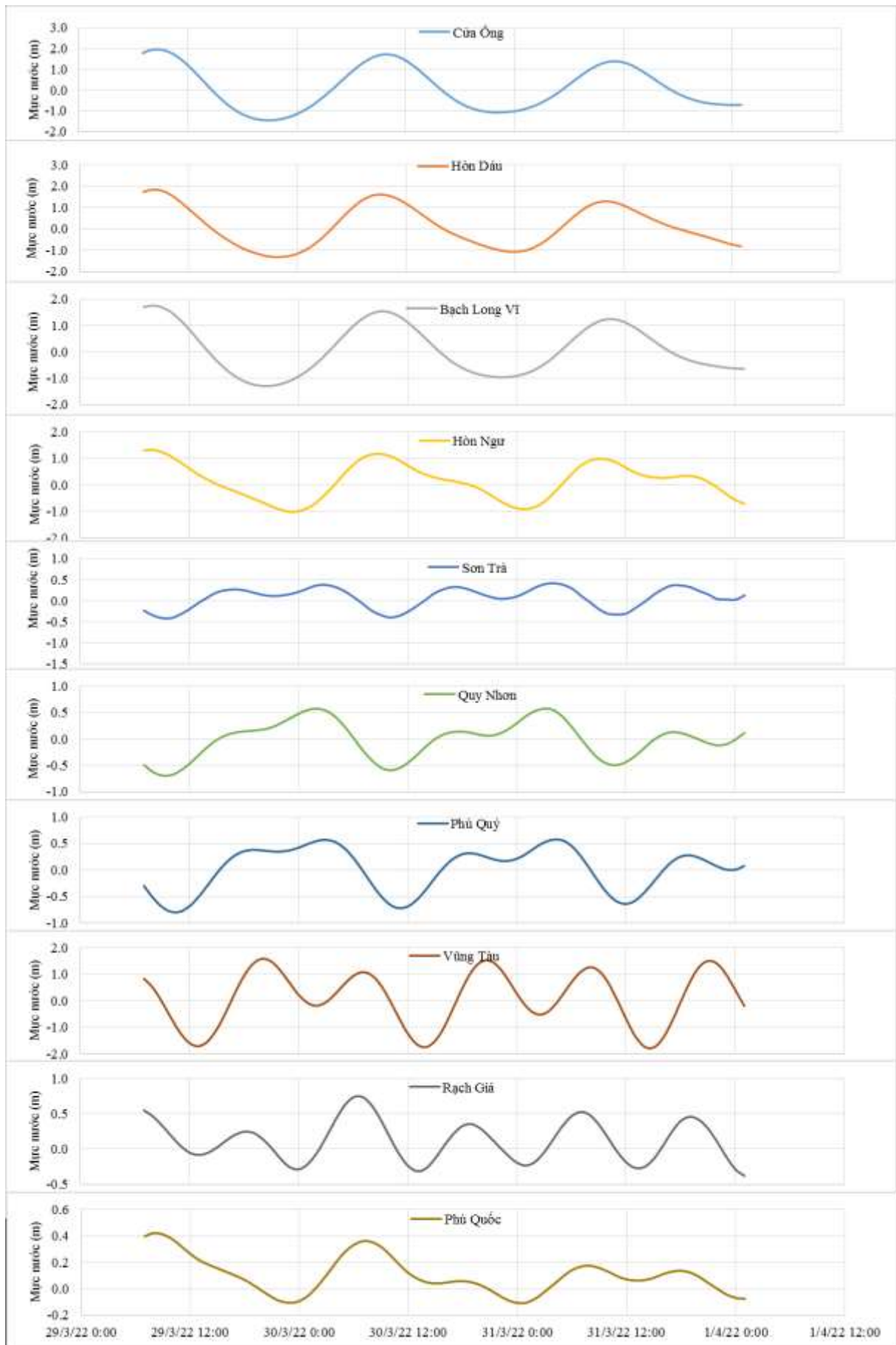
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 30/03/2022

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

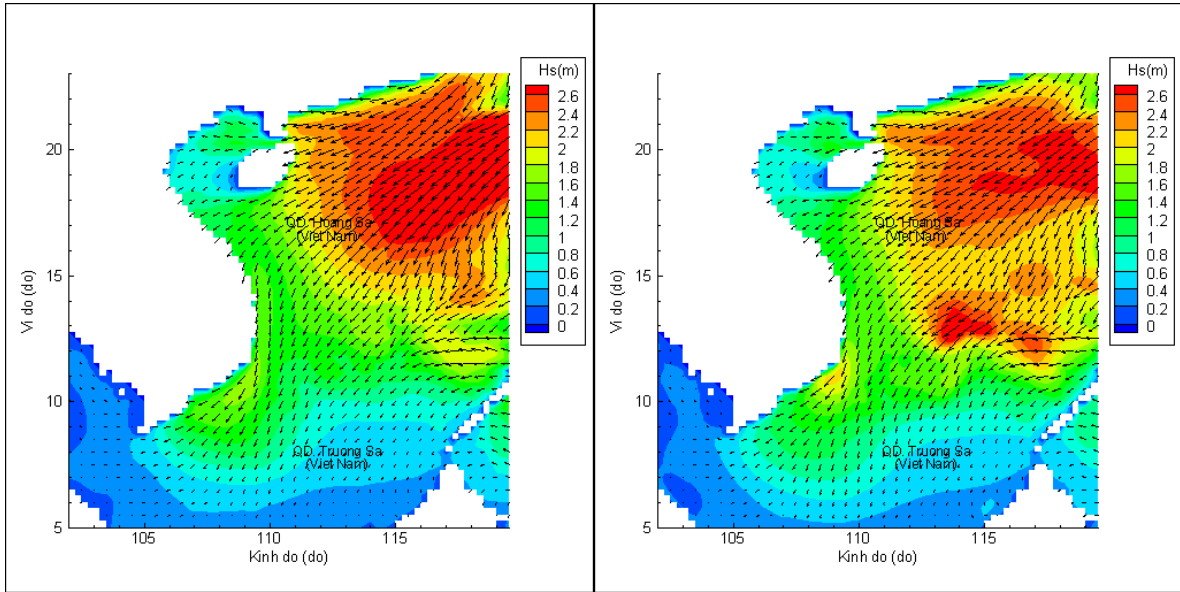
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

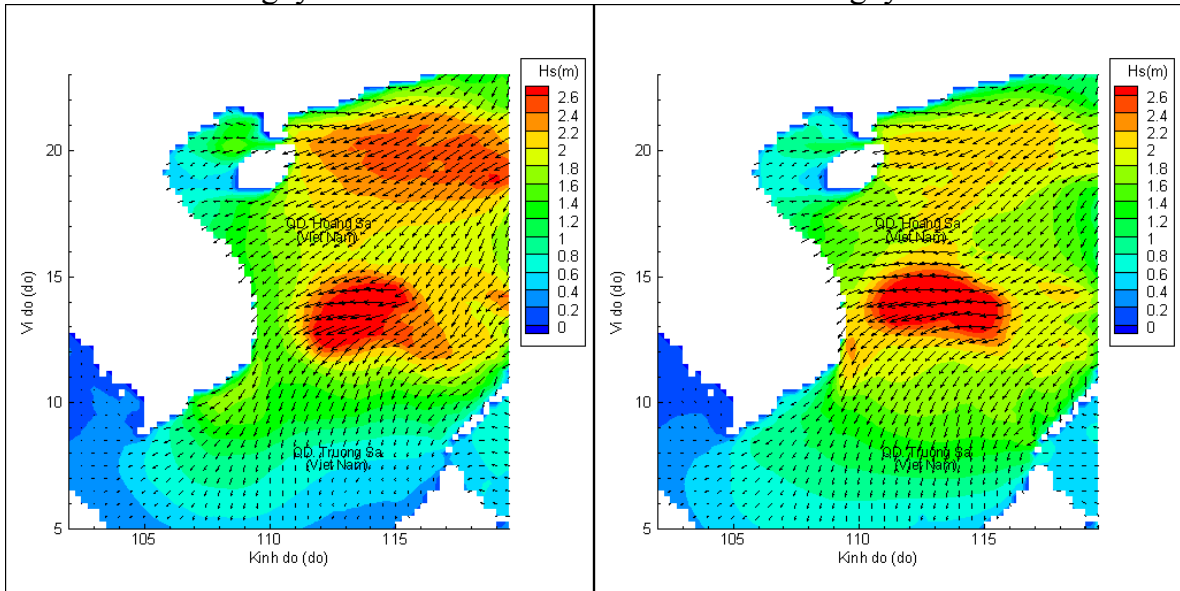


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



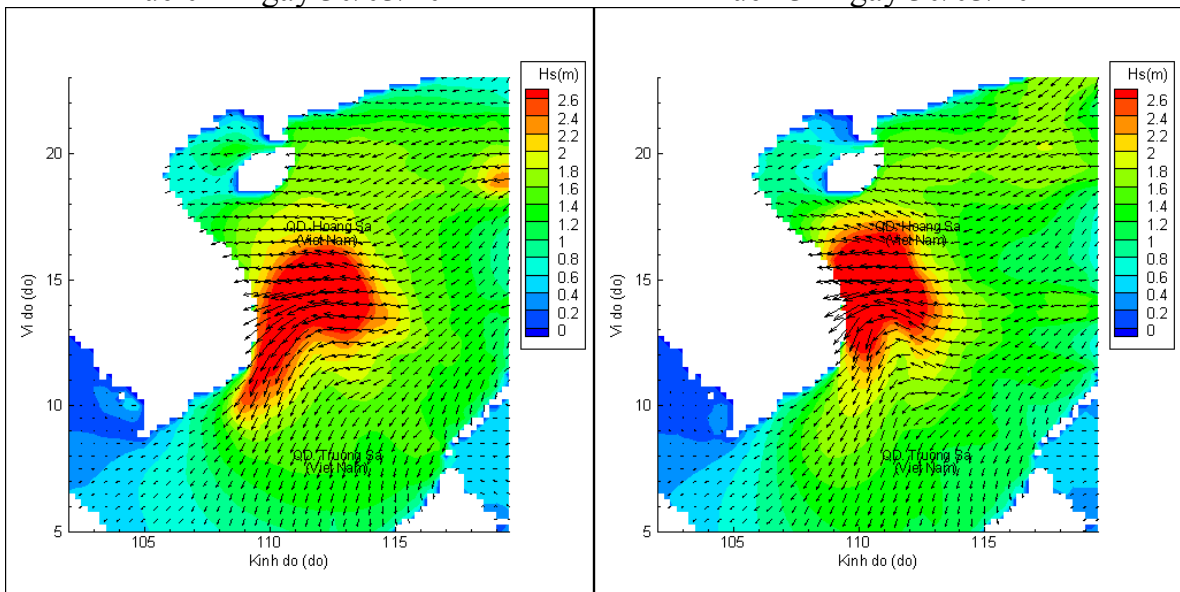
Lúc 13h ngày 29/03/2022

Lúc 19h ngày 29/03/2022



Lúc 01h ngày 30/03/2022

Lúc 13h ngày 30/03/2022



Lúc 01h ngày 31/03/2022

Lúc 13h ngày 31/03/2022